

Diễn biến thị trường trong phiên

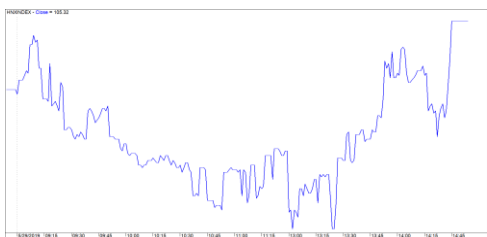
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	971.54	105.32	55.07
% ngày	-0.32%	-0.01%	-0.22%
% tuần	-1.45%	-1.18%	-0.47%
% tháng	-0.78%	-2.26%	-1.96%
% năm	4.32%	-2.18%	7.89%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,331	308	304
TB 1 tuần	3,640	429	505
TB 1 tháng	3,944	437	301
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	585.82	2.66	32.05
Bán	448.49	2.04	35.87
Giá trị ròng	137.33	0.62	-3.82
Độ rộng TT			
Mã Tăng	135	69	214
Mã Giảm	163	65	106
Không Đổi	86	241	558
Chỉ số chính			
P/E	16.75	9.35	16.91
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,276	190	938
LS Cổ tức	4.73%	4.08%	7.90%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Châu Á diễn biến trái chiều khi Kospi và Nikkei 225 đang giảm trên 1%, Hang Seng giảm 0.57% trong khi Shanghai Composite tăng nhẹ.

Thị trường chứng khoán Việt nam tiếp tục biến động mạnh theo chiều hướng đi ngang. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.05% dừng tại 971.54 điểm cũng là phiên thứ 3 liên tiếp chỉ số đi ngang bên trên ngưỡng 970 điểm. Chỉ số HNX-Index dừng tại 105.32 điểm tăng 0.28%, Chỉ số Upcom-Index giảm 0.11% đóng cửa tại 55.07 điểm. Thanh khoản toàn thị trường sụt giảm nhẹ khi đạt 3,200 tỷ đồng khớp lệnh.

Tương tự phiên liền trước, những nỗ lực hồi phục trong phiên đều bất thành. Lực bán tiếp tục áp đảo tại CTG, FPT, TCB, VPB, EIB, ROS, CTD đều giảm trên 1%. Nhóm Ngân hàng ngoài trừ TPB, HDB có phiên giao dịch kém tích cực. Chỉ số vẫn được neo giữ tốt nhờ các trụ như VIC (1.1%), VRE(0.6%), GAS(0.7%), HPG(1.4%), NVL(1%). Nhóm cổ phiếu Bất động sản khu công nghiệp có SZL(4.6%), LHG(5.4%) duy trì xung lực tăng trong khi PHR, GVR, NTC, TIP điều chỉnh. Thị trường vẫn xuất hiện điểm sáng ở nhiều mã Mid-Cap và Penny như AAA, CMG, GTN, KSB, IJC, LCG khi tăng trên 3%.

Khối ngoại tiếp tục có phiên mua ròng với giá trị 134 tỷ đồng toàn thị trường. VJC, VIC được mua ròng tích cực trong khi VHM, VRE được bán ròng khá.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động trong vùng giá 970 – 980 điểm của chỉ số VN-Index trong những phiên tới. Đồng thời, dòng tiền tiếp tục có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nhóm cổ phiếu Smallcaps thu hút dòng tiền khá tốt cho thấy dòng tiền chưa hoàn toàn suy yếu mà có sự luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu. Điểm tích cực là khối ngoại duy trì trạng thái mua ròng và đây cũng là tuần cơ cấu danh mục của quỹ iShares MSCI Frontier 100 ETF. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu vẫn ở mức cân bằng cho thấy thị trường vẫn đang trong giai đoạn phân hóa và tỷ trọng cổ phiếu vẫn duy trì ở mức cao cho thấy thị trường sẽ chưa thể giảm sâu.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 990.84 điểm của chỉ số VN-Index và 107.93 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục cơ cấu lại danh mục và nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu để tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn.

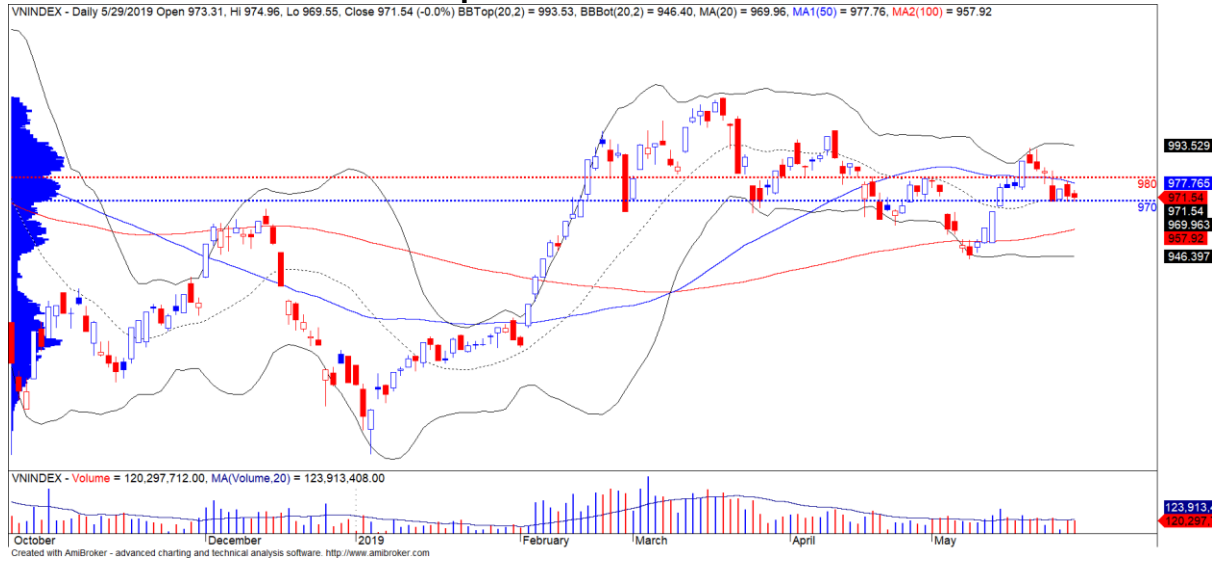
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 53% cổ phiếu/47% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,350	TĂNG	TĂNG	18,350	18,156	0.00%	MUA	16,850	16,230	8.90%	
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		29,635				32,308		
ACV	81,500	TĂNG	TĂNG	82,800	80,009	-1.57%		90,000	79,578	-9.44%	
ANV	31,800	TĂNG	TĂNG	26,700	30,213	19.10%		30,000	26,633	6.00%	
ASM	7,490	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.35%			8,502		
BFC	20,700	TĂNG	GIẢM	21,800	20,332	-5.05%			24,091		
BID	32,000	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-4.19%	
BMP	47,500	TĂNG	GIẢM	47,500	46,659	0.00%	MUA		51,260		
BSR	13,700	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-3.52%			14,995		
BVH	77,100	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-2.41%			85,113		
BWE	25,850	TĂNG	TĂNG	25,850	25,657	0.00%	MUA	20,000	24,073	29.25%	
CEO	11,800	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-3.28%			13,256		
CII	23,000	GIẢM	GIẢM		24,014				25,491		
CMX	23,800	GIẢM	TĂNG		25,121			5,910	21,617	302.71%	
CSM	15,400	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	0.98%		14,390	14,225	7.02%	
CTD	111,100	GIẢM	GIẢM		117,697				131,020		
CTG	20,650	TĂNG	TĂNG	21,350	20,598	-3.28%		22,700	19,639	-9.03%	
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,735			26,850	23,186	-13.65%	BÁN
CTR	29,100	GIẢM	N/A		29,160				4,413		
CVT	19,100	GIẢM	GIẢM		20,508			20,171	19,642	-2.62%	
DCM	8,560	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DGC	31,100	GIẢM	GIẢM		31,951				35,196		
DGW	22,800	TĂNG	GIẢM	23,100	22,464	-1.30%			24,255		
DHA	36,100	TĂNG	TĂNG	32,250	35,429	11.94%		29,100	32,428	24.05%	
DHC	41,500	TĂNG	TĂNG	40,900	39,230	1.47%		35,200	35,540	17.90%	
DHG	114,500	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-1.21%		93,000	109,338	23.12%	
DIG	13,900	GIẢM	GIẢM		14,507				15,955		
DPG	39,800	TĂNG	TĂNG	40,700	38,672	-2.21%		40,018	34,775	-0.54%	
DPM	18,550	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	2.20%			19,712		
DPR	43,650	TĂNG	TĂNG	38,800	40,418	12.50%			40,501		
DQC	18,750	GIẢM	GIẢM		20,096				22,527		
DRC	21,500	GIẢM	GIẢM		23,512				23,650		
DXG	18,950	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
EIB	17,800	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	0.00%		14,700	16,280	21.09%	
FCN	14,450	GIẢM	TĂNG		15,086			16,050	13,649	-9.97%	

We Create Fortune

FMC	28,200	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-2.59%			30,886		
FPT	44,100	GIẢM	TĂNG	46,000	44,104	-4.12%	BÁN	46,000	41,391	-4.13%	
GAS	108,700	GIẢM	TĂNG		112,145			101,000	101,898	7.62%	
GEX	22,500	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.75%		24,700	21,615	-8.91%	
GIL	32,950	GIẢM	GIẢM		34,051				37,019		
GMD	26,800	TĂNG	GIẢM	26,350	26,311	1.71%			27,993		
GTN	19,400	TĂNG	TĂNG	17,850	17,446	8.68%		15,000	16,369	29.33%	
GVR	12,400	TĂNG	TĂNG	12,000	11,189	3.33%					
HAG	5,120	GIẢM	GIẢM		5,356				5,935		
HAX	13,900	GIẢM	GIẢM		14,320				15,510		
HBC	16,700	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	2.45%			18,315		
HCM	24,850	TĂNG	GIẢM	26,400	24,462	-5.87%			27,107		
HDB	26,950	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-2.36%			29,828		
HDC	16,850	TĂNG	TĂNG	15,700	15,642	7.32%			16,575		
HDG	40,550	TĂNG	GIẢM	40,600	38,844	-0.12%			43,194		
HNG	15,400	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	-1.91%			16,554		
HPG	32,500	GIẢM	TĂNG		33,274			33,900	29,983	-4.13%	
HSG	8,390	TĂNG	TĂNG	7,700	8,046	8.96%		9,300	6,886	-9.78%	
HT1	17,200	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	16.22%	
HUT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,339				4,146		
HVN	44,400	TĂNG	TĂNG	41,200	42,504	7.77%		39,000	36,722	13.85%	
KBC	14,500	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	1.40%			15,013		
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	30,900	30,139	0.00%			32,661		
KSB	23,200	GIẢM	GIẢM		23,678				26,296		
LCG	10,600	TĂNG	GIẢM	10,600	10,593	0.00%	MUA		11,817		
LDG	9,100	GIẢM	GIẢM	9,560	9,100	-4.81%	BÁN		11,012		
LHG	20,350	TĂNG	TĂNG	19,350	18,403	5.17%		19,300	18,998	5.44%	MUA
LPB	8,000	GIẢM	GIẢM		8,475				9,213		
LSS	5,650	TĂNG	GIẢM	6,280	5,254	-10.03%			6,647		
MBB	21,200	GIẢM	TĂNG		21,771			21,850	20,106	-2.97%	
MPC	39,800	GIẢM	GIẢM		44,332			47,500	39,990	-15.81%	
MSN	87,300	TĂNG	TĂNG	88,000	86,956	-0.80%		89,000	80,034	-1.91%	
MSR	20,300	TĂNG	GIẢM	20,300	18,544	0.00%	MUA		20,813		
MWG	87,500	TĂNG	TĂNG	87,000	85,348	0.57%		88,700	86,964	-1.35%	MUA
NDN	14,500	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.84%		13,700	11,838	5.84%	
NKG	6,300	GIẢM	GIẢM		6,565				7,578		
NLG	30,050	TĂNG	TĂNG	27,650	29,805	8.68%		28,700	27,664	4.70%	
NT2	27,500	GIẢM	GIẢM		28,626				29,219		
NTL	23,300	TĂNG	TĂNG	19,500	23,214	19.49%		10,450	19,624	122.97%	



We Create Fortune

NVL	59,100	TĂNG	GIẢM	58,100	57,570	1.72%			62,332		
OIL	12,900	TĂNG	GIẢM	13,300	12,545	-3.01%			14,394		
PAC	37,200	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.11%			39,387		
PC1	23,400	TĂNG	GIẢM	23,950	23,084	-2.30%			25,195		
PDR	24,500	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	1.66%		29,000	22,026	-15.52%	
PHR	58,000	GIẢM	TĂNG	52,000	58,433	12.37%	BÁN	24,000	46,883	141.67%	
PLX	66,800	TĂNG	TĂNG	61,400	64,050	8.79%		62,400	57,196	7.05%	
PNJ	106,700	TĂNG	TĂNG	108,000	104,771	-1.20%		104,000	93,362	2.60%	
POW	15,700	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	3.29%		15,700	15,625	0.00%	MUA
PVT	17,200	TĂNG	GIẢM	16,950	16,399	1.47%			17,615		
PPC	27,600	TĂNG	TĂNG	27,200	26,469	1.47%		19,700	24,073	40.10%	
PTB	65,700	TĂNG	TĂNG	66,100	63,793	-0.61%		64,000	56,935	2.66%	
PVB	19,200	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-4.48%		20,100	16,786	-4.48%	
PVD	19,700	GIẢM	TĂNG		20,915			18,500	17,783	6.49%	
PVI	37,500	GIẢM	TĂNG		39,447			33,000	35,916	13.64%	
PVS	23,900	TĂNG	TĂNG	22,000	23,476	8.64%		21,100	20,660	13.27%	
PXS	4,930	GIẢM	TĂNG		5,385			4,850	4,262	1.65%	
QNS	31,300	GIẢM	GIẢM		32,693			41,500	36,726	-11.50%	BÁN
REE	32,550	GIẢM	TĂNG		33,493			33,325	31,114	-2.33%	
SAB	260,300	TĂNG	TĂNG	253,000	250,349	2.89%		245,000	230,068	6.24%	
SAM	7,520	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.62%	
SCR	7,090	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-2.21%			7,650		
SHI	8,270	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	18.31%	
SJS	17,800	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-2.73%			19,930		
SKG	14,100	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	1.08%			14,892		
SSI	25,050	GIẢM	GIẢM	26,100	25,154	-3.62%	BÁN		27,560		
STB	11,750	TĂNG	TĂNG	12,350	11,662	-4.86%		13,000	11,486	-9.62%	
TCB	22,750	GIẢM	GIẢM		24,025				N/A		
TCM	29,050	TĂNG	GIẢM	30,400	27,498	-4.44%			33,791		
TDH	11,900	TĂNG	TĂNG	11,700	11,330	1.71%		11,650	10,730	2.15%	
TLH	5,080	GIẢM	TĂNG		5,242			5,390	4,797	-5.75%	
TNG	24,200	TĂNG	TĂNG	22,400	22,313	8.04%		12,000	19,317	101.67%	
VCB	67,500	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-0.44%		62,000	62,992	8.87%	
VCG	26,300	GIẢM	TĂNG		27,382			19,200	23,906	36.98%	
VCS	65,400	TĂNG	GIẢM	64,800	61,701	0.93%			71,706		
VGC	20,500	#N/A	GIẢM	20,000	#N/A	#N/A			33,168		
VGT	11,900	TĂNG	GIẢM	12,000	11,274	-0.83%			13,091		
VHC	95,500	TĂNG	GIẢM	93,700	90,491	1.92%			98,373		
VHM	83,600	GIẢM	TĂNG		86,978			80,000	82,630	4.50%	



We Create Fortune

VIB	18,000	GIẢM	TĂNG		18,515			19,700	17,387	-8.63%	
VIC	115,200	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.95%		112,000	108,251	2.86%	
VIP	5,750	GIẢM	GIẢM		5,992				6,297		
VJC	123,500	TĂNG	TĂNG	114,400	119,266	7.95%			121,423		
VND	16,150	TĂNG	GIẢM	16,250	16,014	-0.62%			17,819		
VNG	21,200	GIẢM	GIẢM		21,889				23,055		
VNM	132,900	GIẢM	GIẢM		136,675				139,488		
VPB	18,300	GIẢM	GIẢM	19,000	18,466	-2.81%	BÁN		20,574		
VPI	40,650	GIẢM	GIẢM		41,857				43,124		
VRC	16,750	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-1.47%			18,678		
VRE	34,800	TĂNG	TĂNG	36,000	34,582	-3.33%		35,000	30,770	-0.57%	
VSC	38,300	TĂNG	GIẢM	37,450	36,937	2.27%			40,353		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		29,635				32,308		
BID	32,000	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-4.19%	
BSR	13,700	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-3.52%			14,995		
BVH	77,100	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-2.41%			85,113		
CTG	20,650	TĂNG	TĂNG	21,350	20,598	-3.28%		22,700	19,639	-9.03%	
EIB	17,800	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	0.00%		14,700	16,280	21.09%	
FPT	44,100	GIẢM	TĂNG	40,997	44,104	7.58%	BÁN	40,997	41,391	7.57%	
GAS	108,700	GIẢM	TĂNG		112,145			99,026	101,898	9.77%	
HDB	26,950	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-2.36%			29,828		
HNG	15,400	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	-1.91%			16,554		
HPG	32,500	GIẢM	TĂNG		33,274			33,900	29,983	-4.13%	
HVN	44,400	TĂNG	TĂNG	41,200	42,504	7.77%		39,000	36,722	13.85%	
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	30,900	30,139	0.00%			32,661		
MBB	21,200	GIẢM	TĂNG		21,771			21,271	20,106	-0.33%	
MSN	87,300	TĂNG	TĂNG	88,000	86,956	-0.80%		89,000	80,034	-1.91%	
MWG	87,500	TĂNG	TĂNG	85,525	85,348	2.31%		88,700	86,964	-1.35%	MUA
NVL	59,100	TĂNG	GIẢM	58,100	57,570	1.72%			62,332		
OIL	12,900	TĂNG	GIẢM	13,300	12,545	-3.01%			14,394		
PLX	66,800	TĂNG	N/A	61,400	64,050	8.79%		62,400	57,196	7.05%	
PNJ	106,700	TĂNG	TĂNG	107,800	104,771	-1.02%		103,807	93,362	2.79%	
POW	15,700	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	3.29%		15,700	15,625	0.00%	MUA

We Create Fortune

PVS	23,900	TĂNG	TĂNG	22,000	23,476	8.64%		21,100	20,660	13.27%	
QNS	31,300	GIẢM	GIẢM		32,693				36,726		
REE	32,550	GIẢM	TĂNG		33,493			33,325	31,114	-2.33%	
ROS	30,000	GIẢM	TĂNG		32,640			34,800	27,327	-13.79%	
SSI	25,050	GIẢM	GIẢM	26,100	25,154	-3.62%	BÁN		27,560		
STB	11,750	TĂNG	TĂNG	12,350	11,662	-4.86%		13,000	11,486	-9.62%	
TCB	22,750	GIẢM	GIẢM		24,025				25,683		
TPB	24,050	TĂNG	GIẢM	22,500	23,190	6.89%			N/A		
VCB	67,500	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-0.44%		62,000	62,992	8.87%	
VCG	26,300	GIẢM	TĂNG		27,382			18,441	23,906	42.62%	
VEA	52,400	TĂNG	GIẢM	50,000	49,713	4.80%			N/A		
VGI	27,800	TĂNG	GIẢM	25,200	26,405	10.32%			N/A		
VHM	83,600	GIẢM	TĂNG		86,978			80,000	82,630	4.50%	
VIB	18,000	GIẢM	TĂNG		18,515			19,700	17,387	-8.63%	
VIC	115,200	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.95%		112,000	108,251	2.86%	
VJC	123,500	TĂNG	TĂNG	114,400	119,266	7.95%			121,423		
VNM	132,900	GIẢM	GIẢM		136,675				139,488		
VPB	18,300	GIẢM	GIẢM	19,000	18,466	-2.81%	BÁN		20,574		
VRE	34,800	TĂNG	TĂNG	34,967	34,582	-0.48%		33,996	30,770	2.37%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,350	TĂNG	TĂNG	18,350	18,156	0.00%	MUA	16,850	16,230	8.90%	
ANV	31,800	TĂNG	TĂNG	25,548	30,213	24.47%		30,000	26,633	6.00%	
ASM	7,490	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.35%			8,502		
BMP	47,500	TĂNG	GIẢM	47,500	46,659	0.00%	MUA		51,260		
BWE	25,850	TĂNG	TĂNG	25,850	25,657	0.00%	MUA	19,440	24,073	32.97%	
C4G	9,700	GIẢM	#N/A		10,468				#N/A		
CEO	11,800	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-3.28%			13,256		
CII	23,000	GIẢM	GIẢM		24,014				25,491		
CRE	25,450	GIẢM	#N/A		25,951				#N/A		
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,735				23,186		
CTR	29,100	GIẢM	#N/A		29,160				#N/A		
DCM	8,560	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DHC	41,500	TĂNG	TĂNG	40,900	39,230	1.47%		35,200	35,540	17.90%	
DIG	13,900	GIẢM	GIẢM		14,507				15,955		

We Create Fortune

DPM	18,550	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	2.20%			19,712		
DRC	21,500	GIẢM	GIẢM		23,512				23,650		
DXG	18,950	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
E1VFN30	14,700	TĂNG	GIẢM	14,940	14,620	-1.61%			15,587		
FCN	14,450	GIẢM	TĂNG		15,086			16,050	13,649	-9.97%	
FLC	4,530	GIẢM	GIẢM		4,721				5,140		
FTM	24,000	TĂNG	TĂNG	15,400	23,373	55.84%		16,250	20,397	47.69%	
GEG	21,400	GIẢM	TĂNG		23,459			12,900	21,149	65.89%	
GEX	22,500	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-1.75%		24,700	21,615	-8.91%	
GMD	26,800	TĂNG	GIẢM	26,350	26,311	1.71%			27,993		
GTN	19,400	TĂNG	TĂNG	17,850	17,446	8.68%		15,000	16,369	29.33%	
GVR	12,400	TĂNG	#N/A	12,000	11,189	3.33%			#N/A		
HAG	5,120	GIẢM	GIẢM		5,356				5,935		
HBC	16,700	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	2.45%			18,315		
HCM	24,850	TĂNG	GIẢM	24,559	24,462	1.18%			27,107		
HDG	40,550	TĂNG	GIẢM	40,600	38,844	-0.12%			43,194		
HPX	26,250	GIẢM	#N/A		26,808				#N/A		
HSG	8,390	TĂNG	TĂNG	7,700	8,046	8.96%		8,452	6,886	-0.74%	
HT1	17,200	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	16.22%	
IBC	21,200	TĂNG	GIẢM	24,500	20,628	-13.47%		24,900	22,220	-10.76%	
IDI	8,140	TĂNG	TĂNG	8,410	7,952	-3.21%		9,150	7,253	-11.04%	
IJC	10,950	TĂNG	GIẢM	10,600	9,995	3.30%			11,501		
ITA	3,280	TĂNG	TĂNG	3,190	3,041	2.82%		3,200	2,747	2.50%	
KBC	14,500	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	1.40%			15,013		
KSB	23,200	GIẢM	GIẢM		23,678				26,296		
LDG	9,100	GIẢM	GIẢM	9,560	9,100	-4.81%	BÁN		11,012		
LPB	8,000	GIẢM	GIẢM		8,475				9,213		
MBS	15,800	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	0.00%		16,000	#N/A	#N/A	
MPC	39,800	GIẢM	GIẢM		44,332			42,741	39,990	-6.43%	
NBB	21,800	TĂNG	TĂNG	19,300	20,690	12.95%		21,500	20,822	1.40%	MUA
NKG	6,300	GIẢM	GIẢM		6,565				7,578		
NLG	30,050	TĂNG	TĂNG	27,650	29,805	8.68%		28,700	27,664	4.70%	
NT2	27,500	GIẢM	GIẢM		28,626				29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	132,009	24.91%		120,000	#N/A	#N/A	
NTL	23,300	TĂNG	TĂNG	18,346	23,214	27.00%		9,331	19,624	149.70%	
NVB	8,600	GIẢM	GIẢM		8,934				9,493		
OGC	4,290	TĂNG	GIẢM	4,420	4,230	-2.94%			4,794		
PC1	23,400	TĂNG	GIẢM	23,950	23,084	-2.30%			25,195		

We Create Fortune

PDR	24,500	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	1.66%		23,595	22,026	3.84%	
PHR	58,000	GIẢM	TĂNG	52,000	58,433	12.37%	BÁN	22,864	46,883	153.67%	
PPC	27,600	TĂNG	TĂNG	26,065	26,469	5.89%		17,422	24,073	58.42%	
PTB	65,700	TĂNG	TĂNG	62,774	63,793	4.66%		60,780	56,935	8.09%	
PVD	19,700	GIẢM	TĂNG		20,915			18,500	17,783	6.49%	
PVI	37,500	GIẢM	TĂNG		39,447			31,325	35,916	19.71%	
PVT	17,200	TĂNG	GIẢM	16,950	16,399	1.47%			17,615		
QCG	5,140	TĂNG	TĂNG	5,400	4,954	-4.81%		5,910	4,638	-13.03%	
SAM	7,520	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.62%	
SBT	17,800	TĂNG	GIẢM	18,300	17,654	-2.73%			19,311		
SCR	7,090	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-2.21%			7,650		
SHB	7,100	GIẢM	GIẢM		7,476				8,127		
SHS	11,500	GIẢM	TĂNG		12,113			12,100	10,571	-4.96%	
SJS	17,800	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-2.73%			19,930		
STK	26,100	TĂNG	TĂNG	23,700	23,637	10.13%		17,000	19,784	53.53%	
SZC	19,350	TĂNG	#N/A	16,750	18,068	15.52%			#N/A		
TCH	21,000	GIẢM	TĂNG		21,661			21,000	20,591	0.00%	
TCM	29,050	TĂNG	GIẢM	30,400	27,498	-4.44%			33,791		
TNG	24,200	TĂNG	TĂNG	22,400	22,313	8.04%		12,000	19,317	101.67%	
TTB	24,400	TĂNG	TĂNG	24,100	23,630	1.24%		23,700	22,094	2.95%	
VCI	30,400	GIẢM	GIẢM		32,145				37,082		
VGT	11,900	TĂNG	#N/A	12,000	11,274	-0.83%			#N/A		
VHC	95,500	TĂNG	GIẢM	91,681	90,491	4.17%			98,373		
VND	16,150	TĂNG	GIẢM	16,250	16,014	-0.62%			17,819		
VNG	21,200	GIẢM	GIẢM		21,889				23,055		
VPI	40,650	GIẢM	GIẢM		41,857				42,859		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,656			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,620	GIẢM	TĂNG		3,863			3,990	3,542	-9.27%	
AMD	1,790	GIẢM	GIẢM		1,893				2,319		
APG	7,790	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,600	GIẢM	GIẢM		2,978				3,618		
BCC	8,700	TĂNG	TĂNG	9,000	8,576	-3.33%		7,700	7,657	12.99%	
BCG	5,950	GIẢM	TĂNG		6,343			6,390	5,406	-6.89%	



We Create Fortune

C69	10,400	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	18.18%		5,300	7,061	96.23%	
CCL	4,360	TĂNG	TĂNG	3,550	3,927	22.82%		3,460	3,576	26.01%	
CRC	15,000	GIẢM	GIẢM		16,589				19,699		
CVT	19,100	GIẢM	GIẢM		20,508			20,171	19,642	-2.62%	
DAG	6,670	GIẢM	GIẢM		6,895				7,491		
DAH	8,280	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,307	77.52%	
DGW	22,800	TĂNG	GIẢM	23,100	22,464	-1.30%			24,255		
DLG	1,400	GIẢM	TĂNG		1,517			1,730	1,395	-19.08%	
DRH	6,640	GIẢM	GIẢM		7,235				8,695		
DTD	13,600	TĂNG	TĂNG	10,400	12,865	30.77%		12,900	9,972	5.43%	
EVG	2,750	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,340	TĂNG	TĂNG	3,310	3,226	0.91%		3,640	2,853	-8.24%	
GKM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,572			11,425	14,952	33.05%	
HAH	13,850	TĂNG	GIẢM	13,800	13,231	0.36%			14,212		
HAI	1,650	GIẢM	GIẢM		1,710				2,014		
HAP	3,740	TĂNG	TĂNG	4,060	3,640	-7.88%		3,670	3,579	1.91%	
HAR	3,960	TĂNG	TĂNG	3,250	3,779	21.85%		3,710	3,568	6.74%	
HCD	3,950	GIẢM	GIẢM		4,397				5,038		
HDA	10,900	GIẢM	TĂNG		11,481			10,400	10,481	4.81%	
HDC	16,850	TĂNG	TĂNG	15,700	15,642	7.32%			16,575		
HHP	17,400	GIẢM	#N/A		18,887				#N/A		
HHS	3,580	GIẢM	GIẢM		3,737				4,056		
HII	13,500	TĂNG	GIẢM	13,450	12,317	0.37%			15,093		
HQC	1,390	GIẢM	GIẢM		1,440				1,542		
HSL	10,000	TĂNG	GIẢM	9,600	9,737	4.17%			11,235		
HUT	2,900	GIẢM	GIẢM		3,339				4,146		
HVG	3,870	GIẢM	GIẢM		4,484				5,973		
HVH	27,150	GIẢM	#N/A		27,161				#N/A		
JVC	3,110	GIẢM	TĂNG		3,216			3,280	2,981	-5.18%	
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,835				2,006		
KMR	3,310	TĂNG	TĂNG	3,450	3,007	-4.06%		3,680	2,649	-10.05%	
LCG	10,600	TĂNG	GIẢM	10,600	10,593	0.00%	MUA		11,817		
LGL	9,350	GIẢM	TĂNG		10,057			7,113	8,529	31.45%	
LHG	20,350	TĂNG	TĂNG	17,862	18,403	13.93%		19,300	18,998	5.44%	MUA
LMH	13,800	TĂNG	#N/A	12,400	12,604	11.29%			#N/A		
MST	3,600	GIẢM	GIẢM		4,365				5,089		
NDN	14,500	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.84%		13,104	11,838	10.65%	
PHC	13,250	TĂNG	TĂNG	13,800	12,959	-3.99%		14,450	12,650	-8.30%	
PVB	19,200	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-4.48%		20,100	16,786	-4.48%	



We Create Fortune

PVC	7,400	TĂNG	TĂNG	7,400	7,020	0.00%		7,100	6,199	4.23%	
PXL	6,900	TĂNG	GIẢM	6,400	6,111	7.81%			7,604		
PXS	4,930	GIẢM	TĂNG		5,385			4,850	4,262	1.65%	
QBS	3,440	TĂNG	GIẢM	3,350	3,163	2.69%			3,619		
SFG	16,800	TĂNG	TĂNG	15,550	16,381	8.04%		11,494	13,188	46.16%	
SHI	8,270	GIẢM	TĂNG		8,555			6,233	7,261	32.69%	
SJF	3,500	GIẢM	GIẢM		3,980				5,369		
SKG	14,100	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	1.08%			14,892		
TDH	11,900	TĂNG	TĂNG	11,700	11,330	1.71%		11,650	10,730	2.15%	
TIG	3,700	GIẢM	TĂNG		3,711			3,200	3,029	15.63%	
TLD	5,800	GIẢM	GIẢM		6,157				6,758		
TLH	5,080	GIẢM	TĂNG		5,242			5,850	4,797	-13.16%	
TNI	11,350	TĂNG	GIẢM	11,350	11,011	0.00%	MUA		12,167		
TTF	3,580	TĂNG	TĂNG	3,690	3,323	-2.98%		3,990	3,028	-10.28%	
TTH	4,600	GIẢM	TĂNG		4,732			5,273	4,217	-12.76%	
TVB	18,100	GIẢM	GIẢM		19,210				20,422		
TVC	13,100	TĂNG	TĂNG	13,700	12,791	-4.38%		9,400	12,451	39.36%	
VC3	23,200	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.43%		22,000	21,070	5.45%	
VCR	22,600	TĂNG	TĂNG	13,300	19,605	69.92%		3,900	11,317	479.49%	
VNE	4,120	GIẢM	TĂNG		4,290			4,650	3,958	-11.40%	
VPG	22,300	TĂNG	TĂNG	17,583	21,270	26.83%		20,456	16,505	9.02%	
VRC	16,750	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-1.47%			18,678		
YBM	10,600	GIẢM	GIẢM		11,509				13,685		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	971.54	-0.32%
VN30	883.52	-0.44%
VN Mid	982.42	0.38%
VN Small	821.72	0.16%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.32	-0.01%
HN30	193.2	0.03%
VNX AllSh	860.93	-0.41%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.07	-0.22%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	585.82	
Bán	448.49	
GT ròng	137.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2.66	
Bán	2.04	
GT ròng	0.62	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	32.05	
Bán	35.87	
GT ròng	-3.82	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVT	2450	6.94%
IJC	700	6.83%
LCG	610	6.11%
CMG	2100	5.60%
TNI	600	5.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OCH	500	7.46%
VCR	400	1.80%
NVB	100	1.18%
BCC	100	1.16%
ACB	300	1.04%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MSR	2600	14.69%
SDI	3300	4.57%
DVN	300	2.03%
CTR	500	1.75%
OIL	200	1.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SRC	-1900	-6.81%
PHR	-4000	-6.45%
NTL	-900	-3.72%
FTM	-900	-3.61%
ANV	-1100	-3.34%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-1100	-3.58%
PVS	-500	-2.05%
NDN	-200	-1.36%
VCG	-300	-1.13%
SHS	-100	-0.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	-1100	-3.81%
MIG	-400	-3.03%
GEG	-600	-2.73%
NTC	-2400	-1.69%
MPC	-500	-1.24%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	391,013	
VHM	279,684	
VCB	249,978	
VNM	229,864	
GAS	206,515	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,043	
VCG	11,750	
PVS	11,662	
VCS	10,161	
PVI	8,574	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	177,454	
VEA	68,896	
VGI	64,943	
MCH	58,146	
GVR	49,992	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	10,011,610	10,568,503
ITA	7,009,990	3,845,225
AAA	6,736,000	3,156,538
EIB	6,712,320	2,975,282
NLG	3,155,329	923,323

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	4,214,477	3,983,614
HUT	2,396,009	1,401,862
PVS	1,683,020	4,137,881
CEO	1,658,500	212,390
NDN	1,364,014	1,124,386

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VGI	1,805,194	651,190
IDC	1,382,500	156,342
CTR	1,101,179	323,373
BSR	984,980	2,196,904
LPB	877,962	860,673

Nguồn: Bloomberg & YSVN

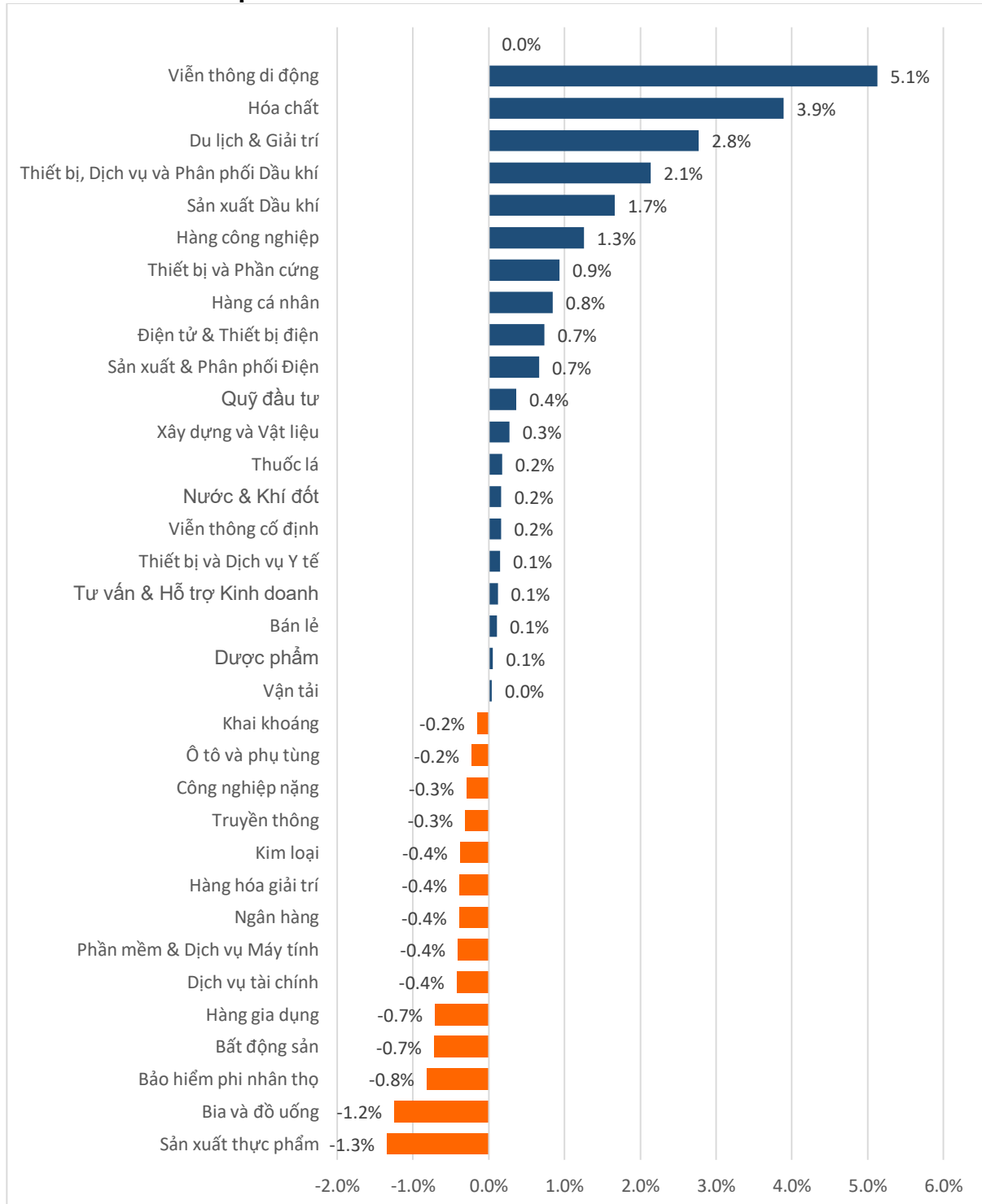
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



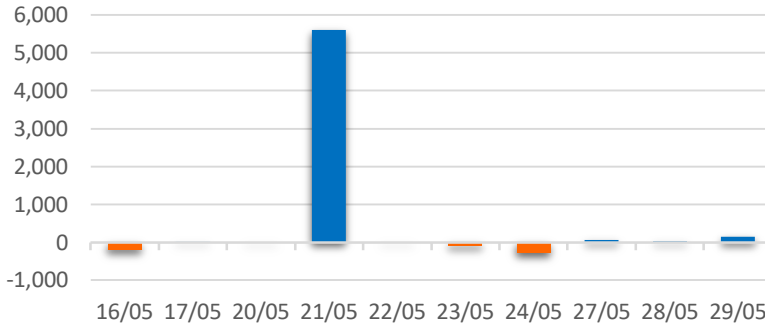
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

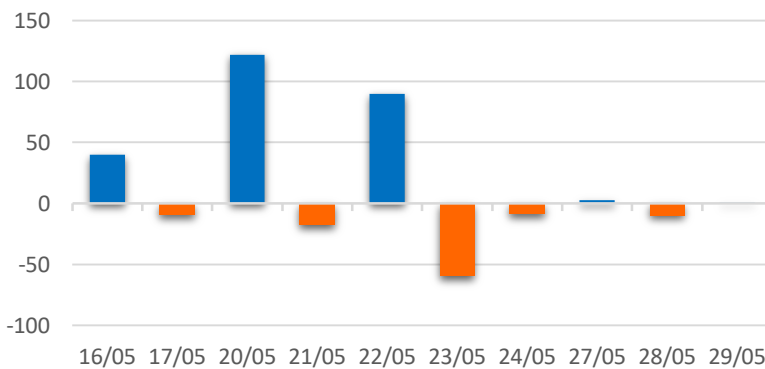
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VJC	42,886	VHM	28,389
VIC	21,905	VRE	25,189
PLX	17,177	PVD	6,642
MSN	15,976	BID	6,398
VNM	14,900	YEG	4,202

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

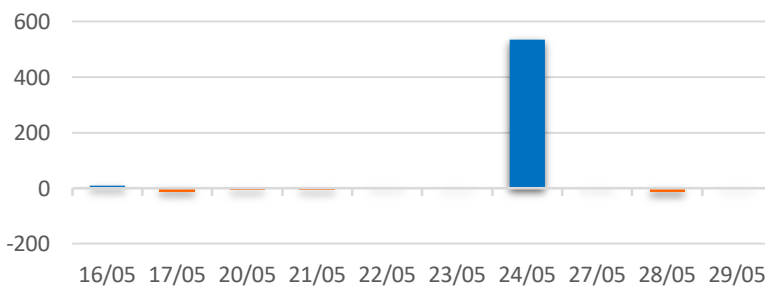
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TIG	1,140	INN	624
TNG	337	VCS	265
AMV	167	PMC	232
HMH	117	HLD	143
PVI	116	VMS	117

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	6,073	CTR	14,359
BSR	3,722	VEA	2,953
OIL	2,519	LPB	2,386
GEG	2,038	GHC	533
ACV	1,227	GVR	214

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



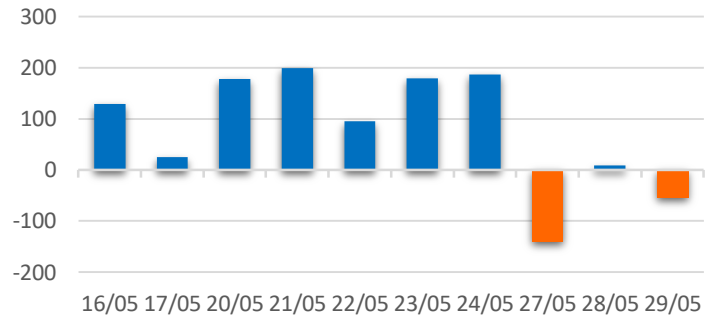
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

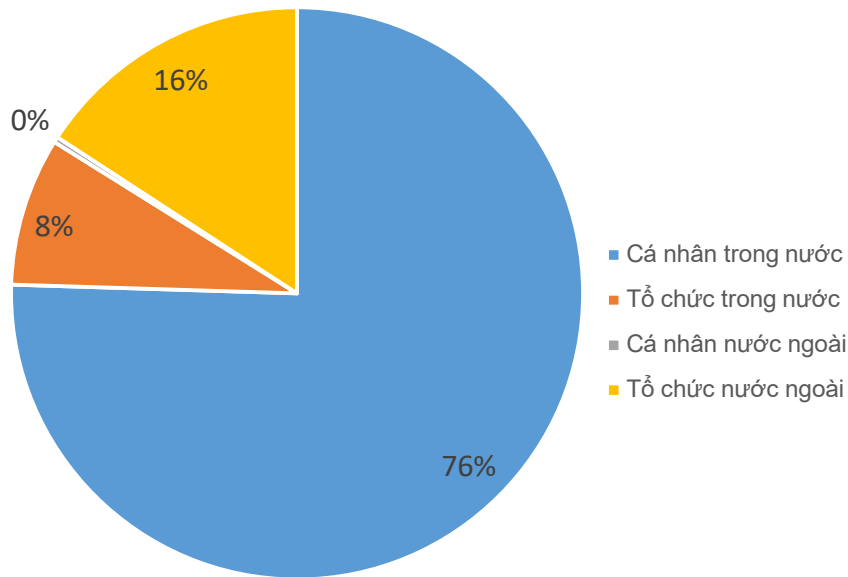
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	7,282	VHM	6,494
VIC	2,183	VIC	7,232
TRC	15,971	E1VFN30	11,802
KBC	11,287	TCB	11,491
VNM	2,862	VNM	10,599

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

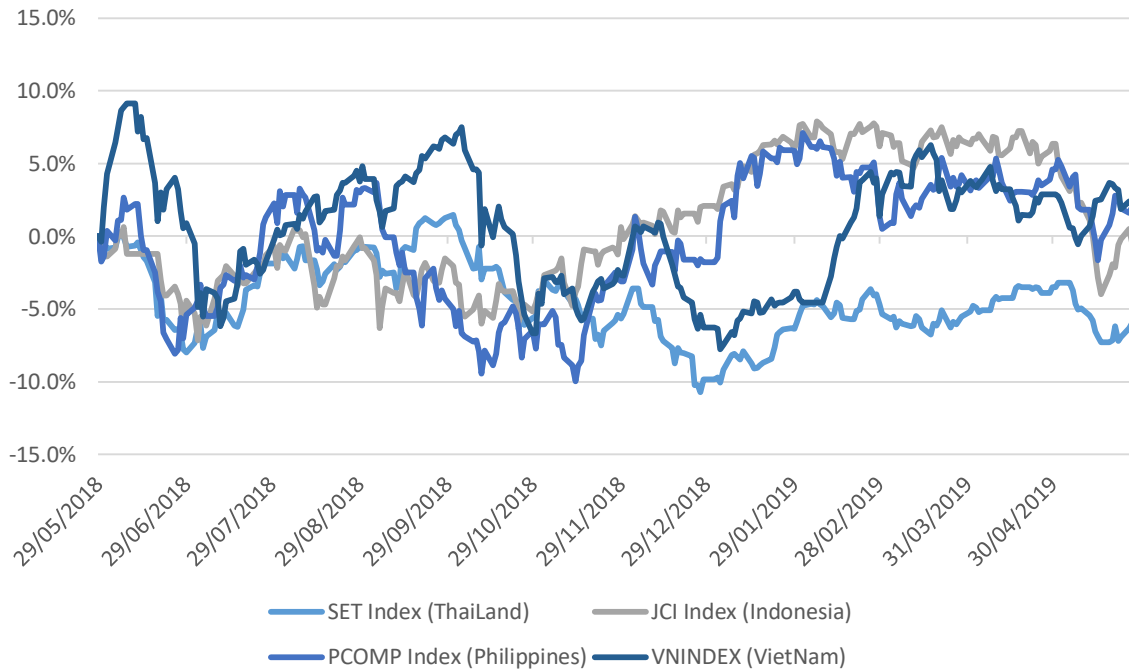


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

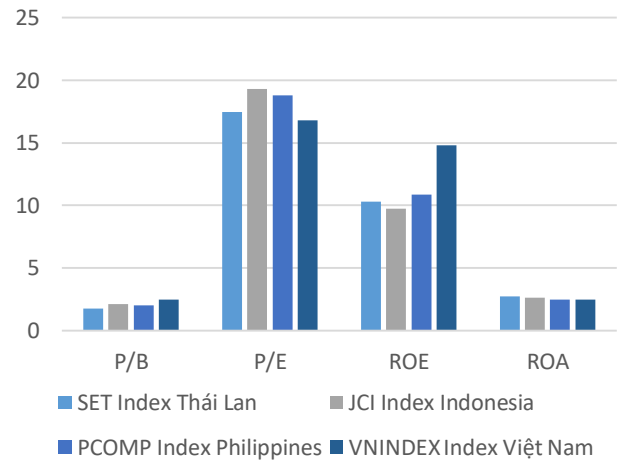
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.1x	2.0x	2.4x
P/E		17.4x	19.3x	18.8x	16.8x
ROE	%	10.28	9.72	10.84	14.79
ROA	%	2.72	2.63	2.44	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	524.22	478.31	187.24	139.19
GTGD	Triệu USD	6.02	1.02	0.30	0.12
LS cổ tức	%	3.22	2.37	1.66	1.91

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written